

Số: 406 /QĐ-CĐBK

Bắc Kạn, ngày 31 tháng 8 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành chương trình đào tạo ngành/nghề: **Khoa học cây trồng (sửa đổi, bổ sung), trình độ: Cao đẳng**

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG BẮC KẠN

Căn cứ Luật Giáo dục Nghề nghiệp số 74/2014;

Căn cứ Thông tư số: 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô – đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ quyết định số 48/QĐ - CĐBK ngày 27 tháng 4 năm 2020 của trường Cao đẳng Bắc Kạn về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động trường Cao đẳng Bắc Kạn;

Căn cứ biên bản họp của Hội đồng đào tạo;

Theo đề nghị của Trường Đào tạo.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo ngành/nghề: Khoa học cây trồng, trình độ Cao đẳng:

Tên nghề	Mã nghề	Khối lượng kiến thức toàn khóa học	Số tín chỉ
Khoa học cây trồng	6620108	2.595	109

(Kèm theo nội dung chương trình chi tiết)

**Điều 2.** Chương trình đào tạo được áp dụng từ năm học 2021 – 2022 đối với các lớp tuyển sinh và đào tạo từ tháng 9 năm 2021 trở đi.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo, khoa Nông lâm và Trưởng các phòng, khoa liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

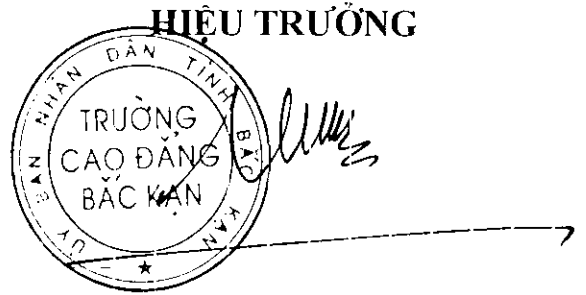
*Nơi nhận:*

*Gửi bản điện tử:*

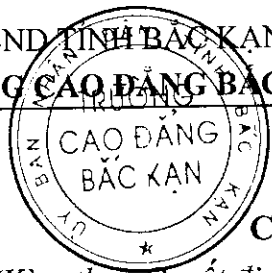
- BGH;
- Như Điều 3 (t/h).
- Phòng Đào tạo: Nhân, Diêu, Chung, Tùng; Ảnh;

*Gửi bản giấy:*

- Phòng Đào tạo: Nhân 5 bản;
- Lưu: VT, ĐT. **HT**



**Trịnh Tiến Long**



## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số: 406/QĐ-CĐBK, ngày 31 tháng 8 năm 2021  
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Bắc Kạn)

**Tên ngành, nghề:** Khoa học cây trồng

**Mã ngành, nghề:** 6620108

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**Hình thức đào tạo:** Chính quy - Phương thức đào tạo tích lũy mô đun hoặc tín chỉ

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương

**Thời gian đào tạo:** 2,5 năm.

Người học tốt nghiệp được cấp bằng Cao đẳng và được công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành.

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1 Mục tiêu chung

Sau khi kết thúc khóa học, người học có khả năng:

Thực hiện được quy trình trồng, chăm sóc, bảo quản sản phẩm và phòng trừ các đối tượng sâu bệnh hại phổ biến trên một số cây trồng chính. Có phương pháp quản lý tổ/nhóm trong sản xuất kinh doanh hiệu quả. Nghiên cứu và ứng dụng được các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới trong lĩnh vực chuyên ngành. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường và đảm bảo sức khỏe cộng đồng. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm theo yêu cầu thực tiễn sản xuất.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

##### 1.2.1. Kiến thức

- Mô tả được:

- + Các phương pháp thí nghiệm trong lĩnh vực chuyên ngành.
- + Những kiến thức chung về sinh lý, sinh hóa, phân loại thực vật và côn trùng bệnh cây đại cương.
- + Phương pháp chọn tạo giống cây trồng phổ biến tại đại phương.
- + Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, điều tra, phát hiện, phòng trừ sâu bệnh hại và bảo quản các loại cây lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp, cây ăn quả

- Có khả năng ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tiễn sản xuất phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Bố trí thí nghiệm, thu thập các số liệu làm cơ sở khoa học để đánh giá các chỉ tiêu theo dõi.

- Có kiến thức cơ bản về tin học cơ bản, ngoại ngữ tiếng Anh (trình độ bậc 2/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam).

### 1.2.2. Kỹ năng

- Trình diễn được phương pháp thí nghiệm trong lĩnh vực chuyên ngành.

- Lựa chọn được các chủng loại giống cây trồng; đưa ra quy trình trồng, chăm sóc phù hợp với các cây trồng chính tại địa phương.

- Thực hiện được việc điều tra phát hiện nguyên nhân và dự tính dự báo dịch hại trên cây trồng.

- Xác định được các đối tượng sâu bệnh hại trên một số cây trồng chính tại địa phương và đưa ra được biện pháp phòng trừ hiệu quả.

- Ứng dụng được công nghệ thông tin trong công việc (soạn thảo văn bản, lập kế hoạch, trao đổi thư tín, tìm kiếm tài liệu...)

- Viết và báo cáo được khóa luận tốt nghiệp theo chuyên đề.

### 1.2.3. Năng lực tự chủ, trách nhiệm

- Có phương pháp quản lý tổ/nhóm sản xuất trong lĩnh vực chuyên ngành hiệu quả

- Giao tiếp, ứng xử phù hợp trong lĩnh vực thị trường và trong nông hộ.

- Chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật và an toàn lao động.

- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường.

- Làm việc độc lập hoặc theo nhóm có sự trợ giúp hướng dẫn.

### 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Cán bộ khuyến nông hoặc các tổ chức hội trong lĩnh vực nông lâm nghiệp.

- Quản lý tổ/nhóm sản xuất kinh doanh trong công ty, hợp tác xã, trang trại thuộc lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật.

- Kinh doanh và hoạt động dịch vụ giống cây trồng; bảo vệ thực vật; phân bón.

- Có thể học liên thông lên trình độ Đại học hoặc học chuyên sâu về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật.

## 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun: **33**;

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **2.595** giờ, **109** tín chỉ

+ Khối lượng các môn học chung: **435** giờ, **20** tín chỉ

+ Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: **1.965** giờ, **81** tín chỉ.

+ Khối lượng các mô đun tự chọn: **195** giờ, **8** tín chỉ.

+ Khối lượng lý thuyết: 795 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập, thảo luận: 1.697 giờ; Kiểm tra: 103 giờ.

### 3. Nội dung chương trình

Mã MH/M Đ	Tên môn học, mô đun	Tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>20</b>	<b>435</b>	<b>157</b>	<b>255</b>	<b>23</b>
MH 01	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH 03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	4
MH 05	Tin học	3	75	15	58	2
MH 06	Tiếng Anh	5	120	42	72	6
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>81</b>	<b>1.965</b>	<b>593</b>	<b>1.302</b>	<b>70</b>
<b>II.1</b>	<b>Môn học cơ sở</b>	<b>21</b>	<b>390</b>	<b>220</b>	<b>150</b>	<b>20</b>
MH 07	Sinh lý thực vật	4	90	54	30	6
MH 08	Dinh dưỡng cây trồng và phân bón	3	60	28	30	2
MH 09	Hóa sinh thực vật	2	30	28	0	2
MH 10	Phân loại thực vật đại cương	2	45	13	30	2
MH 11	Sinh thái nông nghiệp	3	60	28	30	2
MH 12	Pháp luật chuyên ngành	2	30	28	0	2
MH 13	Di truyền thực vật	2	30	28	0	2
MH 14	Côn trùng đại cương	3	45	13	30	2
<b>II.2</b>	<b>Mô đun chuyên môn</b>	<b>60</b>	<b>1575</b>	<b>373</b>	<b>1152</b>	<b>50</b>
MH 15	Bệnh cây đại cương	3	45	13	30	2
MĐ 16	Phương pháp thí nghiệm	3	60	30	28	2
MĐ 17	Chọn tạo giống cây trồng	3	60	30	28	2
MĐ 18	Nghiệp vụ khuyến nông lâm	3	60	30	28	2
MĐ 19	Sử dụng thuốc BVTV	3	60	30	28	2
MĐ 20	Trồng và quản lý dịch hại cây lương thực	4	90	30	54	6
MĐ 21	Trồng và quản lý dịch hại cây ăn quả	6	90	30	54	6
MĐ 22	Trồng cây công nghiệp ngắn ngày	4	90	30	54	6
MĐ 23	Trồng và quản lý dịch hại cây lâm	3	90	30	54	6

	nghiep					
MĐ 24	Trồng và quản lý dịch hại cây rau	4	90	30	54	6
MĐ 25	Trồng nấm ăn và nấm dược liệu	4	90	30	54	6
MĐ 26	Trồng và quản lý dịch hại cây dược liệu	3	60	30	28	2
MĐ 27	Trồng và quản lý dịch hại cây hoa	3	60	30	28	2
MĐ 28	Thực tập tốt nghiệp	14	630		630	
<b>III</b>	<b>Mô đun tự chọn</b>	<b>8</b>	<b>195</b>	<b>45</b>	<b>140</b>	<b>10</b>
MĐ 29	Công nghệ sinh học đại cương	2	45	15	28	2
MĐ 30	Quản lý kinh tế hộ trang trại NLN	3	60	30	26	4
MĐ 31	Bảo quản chế biến nông sản	2	45	15	28	2
MĐ 32	Sử dụng máy nông nghiệp	2	45	15	28	2
MĐ 33	Hệ thống canh tác	2	45	15	28	2
MĐ 34	Chăn nuôi đại cương	2	45	15	28	2
MĐ – KNS 1	Kỹ năng sống 1	1	30	0	28	2
MĐ – KNS 2	Kỹ năng sống 2	1	30	0	28	2
<b>Tổng Cộng</b>		<b>109</b>	<b>2.595</b>	<b>795</b>	<b>1.697</b>	<b>103</b>
<b>Tỷ lệ (%)</b>				<b>32</b>	<b>65</b>	<b>3</b>

#### 4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

#### 4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Trong thời gian đào tạo, ngoài thời gian thực học Nhà trường có thể tổ chức một số hoạt động ngoại khóa như sau:

- Giáo dục sức khỏe sinh sản cho vị thành niên: 4 - 6 giờ.
- Giáo dục về giới tính: 4 - 6 giờ.
- Học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh: 4 giờ.
- Tham gia phong trào thanh niên tình nguyện: 8 - 24 giờ
- Tổ chức diễn đàn “thanh niên lập nghiệp” phát triển kinh tế gia đình: 4 - 6 giờ.
- Thăm quan học tập kinh nghiệm sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y: 8 - 24 giờ.

#### 4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học/mô đun

Việc kiểm tra kết thúc môn học/mô đun được áp dụng theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy môn đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi

xét công nhận tốt nghiệp và quy chế thi, kiểm tra, công nhận tốt nghiệp hiện hành của trường Cao đẳng Bắc Kạn.

- Hình thức kiểm tra kết thúc môn học, mô đun: Viết, bài tập thực hành, vấn đáp, trắc nghiệm.

- Thời gian kiểm tra kết thúc môn học, mô đun:

+ Lý thuyết: Không quá 120 phút

+ Thực hành: Không quá 08 giờ

- Thời gian kiểm tra thường xuyên, định kỳ các môn học, mô đun: Thời gian và nội dung cụ thể được qui định trong chương trình chi tiết của từng môn học, mô đun.

#### 4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy tín chỉ của học sinh để xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng theo quy định hiện hành.

#### 4.5. Hướng dẫn khác

- Đối với môn học/ mô đun: Thời gian kiểm tra lý thuyết được tính vào giờ lý thuyết. Thời gian kiểm tra thực hành được tính vào giờ thực hành.

- Bố trí thời gian học trong tuần:

+ Lý thuyết: Học không quá 30 giờ/tuần, trường hợp bố trí học tăng cường trong kỳ nghỉ hè sẽ bố trí linh hoạt.


+ Thực hành, thực tập: Tối đa 40 giờ/tuần, trường hợp bố trí học tăng cường trong kỳ nghỉ hè sẽ bố trí linh hoạt.

\* Hướng dẫn phần modul tự chọn:

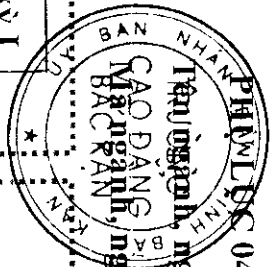
Trong quá trình thực hiện chương trình, căn cứ nhu cầu người học, nhu cầu thực tiễn tại địa phương, doanh nghiệp và thực tiễn tình hình cơ sở vật chất nhà trường sẽ tiến hành lựa chọn trong các mô đun trong chương trình tự chọn với tổng số giờ tối đa là 210 giờ.

- Việc lựa chọn hình thức thực hành, thực tập tại cơ sở cũng như phân bổ thời gian thực hành với thời lượng hợp lý, đảm bảo về thời lượng và các mục tiêu, nội dung cơ bản nói trên.

**HIỆU TRƯỞNG**



\* **Trịnh Tiến Long**



**PHẦN MỘT**  
**Chương trình 04: SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC/MÔ ĐUN**  
Tên ngành, nghề: Khoa học cây trồng  
Mã ngành, nghề: 6620108

